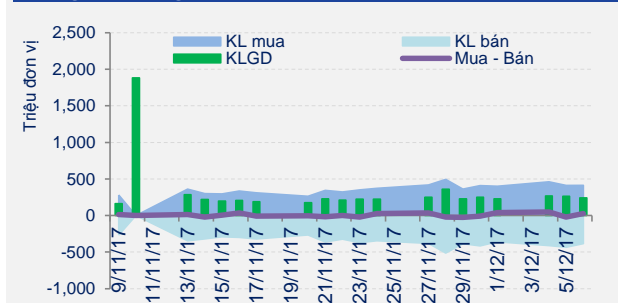
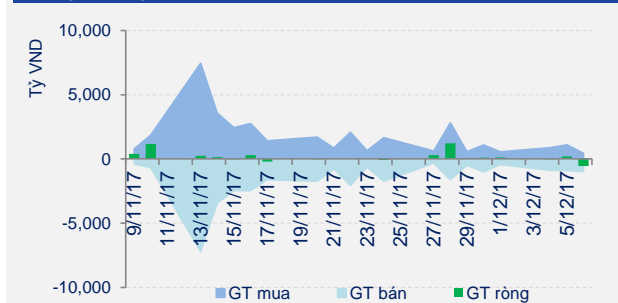


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/12/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	947.64	113.37
% Thay đổi	↓ -0.59%	↑ 0.12%
KLGD (CP)	242,816,645	75,698,621
GTGD (tỷ đồng)	6,104.69	1,028.36
Tổng cung (CP)	384,295,580	107,387,800
Tổng cầu (CP)	413,083,220	111,834,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,153,640	1,444,625
KL mua (CP)	12,010,590	1,698,720
GTmua (tỷ đồng)	445.39	33.94
GT bán (tỷ đồng)	986.57	31.02
GT ròng (tỷ đồng)	(541.18)	2.92

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.68%	13.6	2.5	4.0%
Công nghiệp	↓ -1.36%	20.1	5.8	21.1%
Dầu khí	↓ -0.26%	18.8	3.4	5.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.74%	21.6	5.4	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.06%	15.6	3.6	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.28%	24.4	9.1	11.9%
Ngân hàng	↓ -0.13%	14.8	2.1	13.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.70%	10.2	2.0	11.4%
Tài chính	↓ -0.17%	26.3	4.0	27.6%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.44%	14.2	3.2	1.6%
VN - Index	↓ -0.59%	19.0	5.6	100.1%
HNX - Index	↑ 0.12%	14.2	2.3	-0.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường vẫn tiếp tục quán tính giảm điểm của phiên hôm trước, tuy nhiên mức giảm đã bị thu hẹp khá nhiều nhờ lực cầu bắt đáy khá tốt; đặc biệt, HNX-Index còn hồi phục nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,66 điểm (-0,59%) xuống 947,64 điểm; HNX-Index tăng 0,14 điểm (+0,12%) lên 113,37 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 7.199 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 319 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 984 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 202 mã tăng, 122 mã tham chiếu, 287 mã giảm. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục bị bán mạnh trong phiên hôm nay và là nguyên nhân chủ yếu đến mức giảm của VN-Index. Tiêu biểu có thể kể đến các mã VNM (-2%), ROS (-4,2%), VRE (-1,9%), VPB (-1,3%), SAB (-0,6%), MSN (-1,7%), PLX (-0,8%), VCB (-0,2%), BID (-0,2%). Sắc xanh vẫn được duy trì trên một số mã lớn khác, giúp thu hẹp phần nào mức giảm điểm BVH (+3,3%), GAS (+0,7%), HPG (+1,6%), STB (+1,9%), HSG (+2,6%), PVD (+2,8%). Trên sàn HNX, sự tích cực của SHB (+2,2%), NTP (+2,5%), VCG (+1,1%), PVS (+1,6%) giúp chỉ số hồi phục nhẹ. Cổ phiếu chứng khoán có sự phân hóa mạnh với SHS (+1,5%), HCM (+5,5%) tăng tốt; trong khi đó, SSI (-0,9%), VND (-0,4%), MBS (-1,4%) giảm nhẹ. Cổ phiếu sầm lúp tiếp tục đi ngược thị trường, đồng loạt tăng điểm DRC (+2,8%), CSM (+3,4%), SRC (+1,5%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Quán tính giảm của phiên trước đó vẫn có tác động tiêu cực đến tâm lý thị trường trong phiên hôm nay. Nhóm vốn hóa lớn tiếp tục bị bán và là nguyên nhân chính của đà giảm điểm trên VN-Index. Theo đó, tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số VN-Index và VN30 đều bị hạ một mức xuống Trung tính với ngưỡng kháng cự gần nhất lần lượt tại 948 điểm và 941 điểm. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của HNX-Index và HNX30 vẫn được duy trì ở mức Tích cực với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 113,2 điểm và 217 điểm. Đà giảm có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng rủi ro thị trường tiếp tục điều chỉnh vẫn có thể xảy ra. Dự báo, trong phiên giao dịch 7/12, VN-Index có thể hồi phục trở lại để tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 948-956 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên mua thêm và có thể tận dụng những nhịp hồi phục trong phiên để giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những mã cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có triển vọng tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/12/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch trước áp lực bán tiếp tục mạnh ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Đà giảm mạnh dần về phiên chiều và tạo mức đáy trong phiên tại 932,64 điểm. Phiên ATC, xuất hiện lực cầu bắt đáy mạnh của nhà đầu tư thu hẹp đáng kể mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 5,66 điểm (-0,59%) xuống 947,64 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 4.000 đồng, ROS giảm 6.600 đồng, VRE giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, BVH tăng 1.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng giảm rất giằng co trong phiên giao dịch do áp lực chốt lời và lực cầu bắt đáy khá cân bằng. Chỉ số đạt mức cao nhất và mức thấp nhất đều trong phiên sáng lần lượt tại 114,22 điểm và 112,18 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,14 điểm (+0,12%) lên 113,37 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 200 đồng, NTP tăng 1.900 đồng, VCG tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VPI giảm 800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 574,47 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 9,6 triệu cổ phiếu. NVL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 368,4 tỷ đồng tương ứng với 6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 90,5 tỷ đồng tương ứng với 470 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 26,4 tỷ đồng tương ứng với 638 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 2,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 254 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 15,3 tỷ đồng tương ứng với 803 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,9 tỷ đồng tương ứng với 391 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam đón làn sóng đầu tư 4.0 từ Hàn Quốc

Phát biểu với các nhà đầu tư hàng đầu 2 nước tại Diễn đàn kinh tế Việt Nam - Hàn Quốc sáng 6/12, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng khẳng định quyết tâm mạnh mẽ của Chính phủ trong việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho các nhà đầu tư.

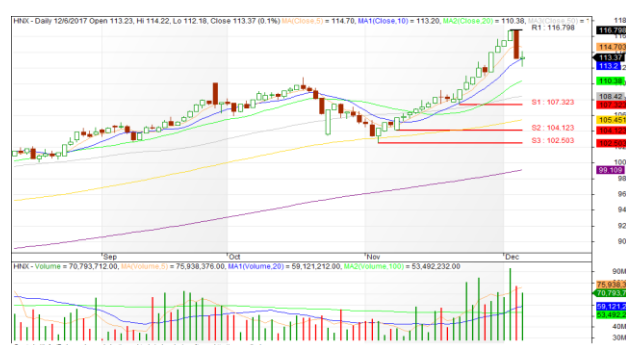
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm nhẹ, khối lượng khớp lệnh tiếp tục ở mức khá cao với hơn 225 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 948-956 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 920 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 863 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 780 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 7/12, VN-Index có thể hồi phục trở lại để tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 948-956 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trở lại sau phiên giảm rất mạnh trước đó, khối lượng khớp lệnh ở mức khá cao với hơn 70 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự gần nhất tại 114,7 điểm (MA5) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 113,2 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 108,4 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 99,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 7/12, HNX-Index có thể tiếp tục hồi phục để hướng đến ngưỡng kháng cự gần nhất tại 114,7 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,37 - 36,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 90.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng Ngày 6/12 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.443 đồng (tăng 4 đồng).

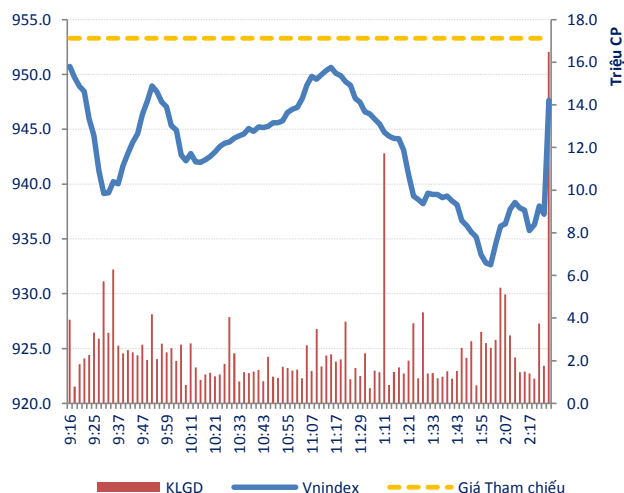
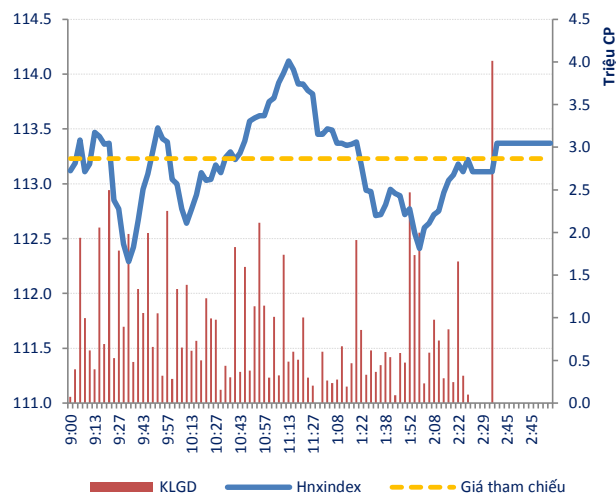
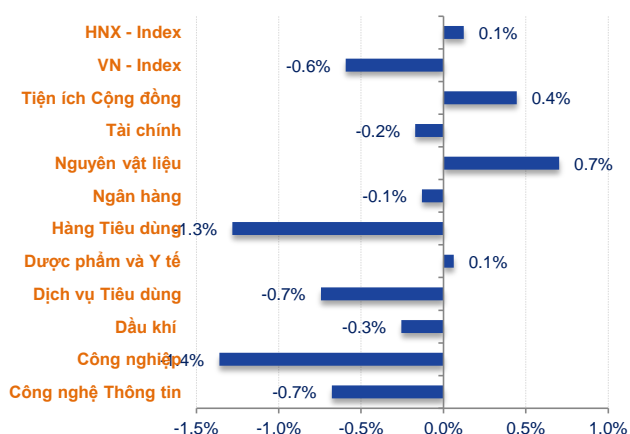
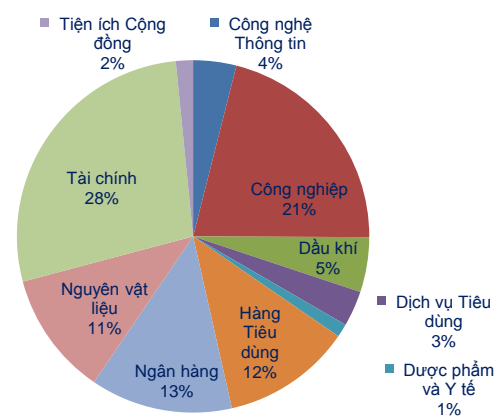
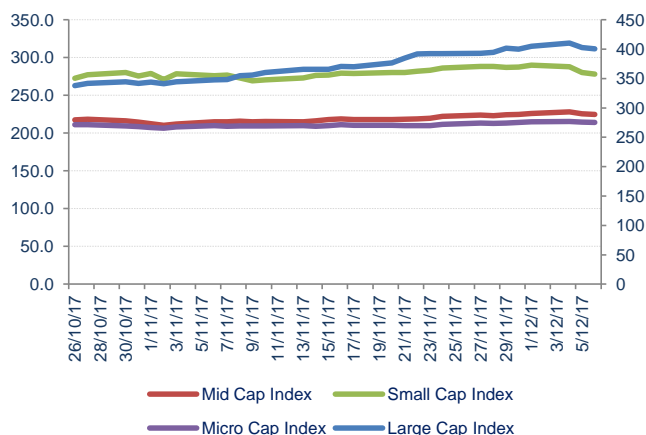
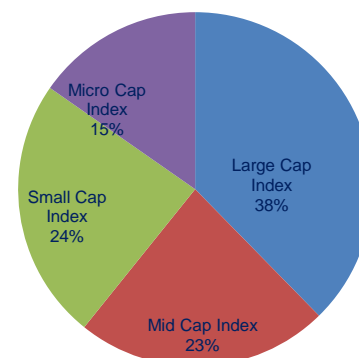
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,9 USD/ounce tương ứng 0,47% lên 1.270,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,01 điểm tương ứng với 0,01% xuống 93,26 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1827 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3398 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,14 JPY.

Giá dầu thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,1 USD tương ứng 0,17% xuống 57,52 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/12, chỉ số Dow Jones giảm 109,41 điểm tương ứng 0,45% xuống 24.180,64 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 13,15 điểm tương ứng 0,19% xuống 6.762,21 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 9,87 điểm tương ứng 0,37% xuống 2.629,57 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,895,750	NVL	6,039,840
2	HPG	638,110	DIG	1,786,670
3	PVD	615,380	SSI	1,481,630
4	VRE	340,310	VIC	866,090
5	HCM	302,720	VND	734,560

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	803,300	VGC	391,225
2	HUT	200,000	PVX	150,000
3	HHG	20,000	NDN	93,400
4	DGC	11,900	HLD	32,100
5	SPI	11,300	NTP	27,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.85	6.80	↓	-0.73%	32,767,400
SSI	28.20	27.95	↓	-0.89%	9,155,410
ASM	11.65	11.70	↑	0.43%	8,246,440
HPG	41.60	42.25	↑	1.56%	7,327,100
STB	13.00	13.25	↑	1.92%	7,182,320

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	9.10	9.30	↑	2.20%	21,644,597
PVS	19.00	19.30	↑	1.58%	8,159,590
KLF	3.60	3.60	→	0.00%	5,675,150
MST	9.40	9.40	→	0.00%	4,822,100
ACB	35.00	34.90	↓	-0.29%	2,980,533

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCF	215.00	230.00	15.00	↑ 6.98%
HOT	21.55	23.05	1.50	↑ 6.96%
COM	61.70	66.00	4.30	↑ 6.97%
AMD	8.50	9.09	0.59	↑ 6.94%
TNT	2.90	3.10	0.20	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTW	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
BED	36.00	39.60	3.60	↑ 10.00%
V12	13.30	14.60	1.30	↑ 9.77%
SDU	11.30	12.40	1.10	↑ 9.73%
SDA	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HT1	17.90	16.65	-1.25	↓ -6.98%
DAT	26.65	24.80	-1.85	↓ -6.94%
TMT	9.96	9.27	-0.69	↓ -6.93%
CMT	10.90	10.15	-0.75	↓ -6.88%
BHN	147.00	137.00	-10.00	↓ -6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NFC	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
SMT	22.20	20.00	-2.20	↓ -9.91%
VTC	9.30	8.40	-0.90	↓ -9.68%
BBS	12.90	11.70	-1.20	↓ -9.30%
SJE	27.00	24.50	-2.50	↓ -9.26%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	32,767,400	6.5%	862	7.9	0.5
SSI	9,155,410	3250.0%	1,863	15.0	1.6
ASM	8,246,440	6.0%	672	17.4	1.0
HPG	7,327,100	32.1%	5,775	7.3	2.1
STB	7,182,320	3.0%	380	34.9	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	21,644,597	10.2%	1,253	7.4	0.7
PVS	8,159,590	7.1%	1,897	10.2	0.8
KLF	5,675,150	1.9%	204	17.7	0.3
MST	4,822,100	4.3%	477	19.7	0.8
ACB	2,980,533	12.6%	1,882	18.5	2.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCF	↑ 7.0%	17.7%	14,601	15.8	2.6
HOT	↑ 7.0%	11.3%	1,510	15.3	1.7
COM	↑ 7.0%	24.4%	7,776	8.5	2.0
AMD	↑ 6.9%	4.7%	558	16.3	0.8
TNT	↑ 6.9%	0.3%	29	108.1	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BTW	↑ 10.0%	7.5%	1,131	16.5	1.2
BED	↑ 10.0%	17.5%	2,407	16.5	3.1
V12	↑ 9.8%	9.8%	1,508	9.7	0.9
SDU	↑ 9.7%	0.9%	143	86.8	0.7
SDA	↑ 9.7%	-32.4%	(3,049)	-	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,895,750	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	638,110	32.1%	5,775	7.3	2.1
PVD	615,380	-1.5%	(504)	-	0.6
VRE	340,310	12.3%	1,155	40.8	3.6
HCM	302,720	17.8%	3,444	16.2	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	803,300	7.1%	1,897	10.2	0.8
HUT	200,000	12.3%	1,697	6.8	0.9
HHG	20,000	13.7%	1,616	4.6	0.6
DGC	11,900	14.3%	4,133	8.2	1.5
SPI	11,300	4.6%	496	7.7	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	283,004	43.2%	7,152	27.3	11.8
SAB	210,340	31.5%	6,966	47.1	14.2
VIC	192,553	4.3%	737	99.1	7.0
VCB	172,693	15.8%	2,261	21.2	3.2
GAS	159,382	21.6%	4,691	17.8	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	34,408	12.6%	1,882	18.5	2.2
VCS	18,240	59.6%	13,163	17.3	8.6
VCG	12,368	8.5%	1,440	19.5	2.1
VGC	10,718	12.0%	1,901	13.2	1.8
SHB	10,408	10.2%	1,253	7.4	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CCL	2.62	0.9%	95	41.5	0.4
TIX	2.13	19.0%	4,859	7.4	1.4
PNC	2.04	2.7%	258	143.4	3.6
HCM	1.96	17.8%	3,444	16.2	2.8
BID	1.91	12.5%	1,685	14.8	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	3.52	-21.1%	(1,051)	-	0.3
KSQ	3.15	0.4%	43	46.4	0.2
VE1	3.07	-16.9%	(1,398)	-	1.5
VHL	2.97	23.2%	7,100	7.0	2.3
PIV	2.86	5.4%	563	22.6	1.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
